

Số: TVHN-53 /DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

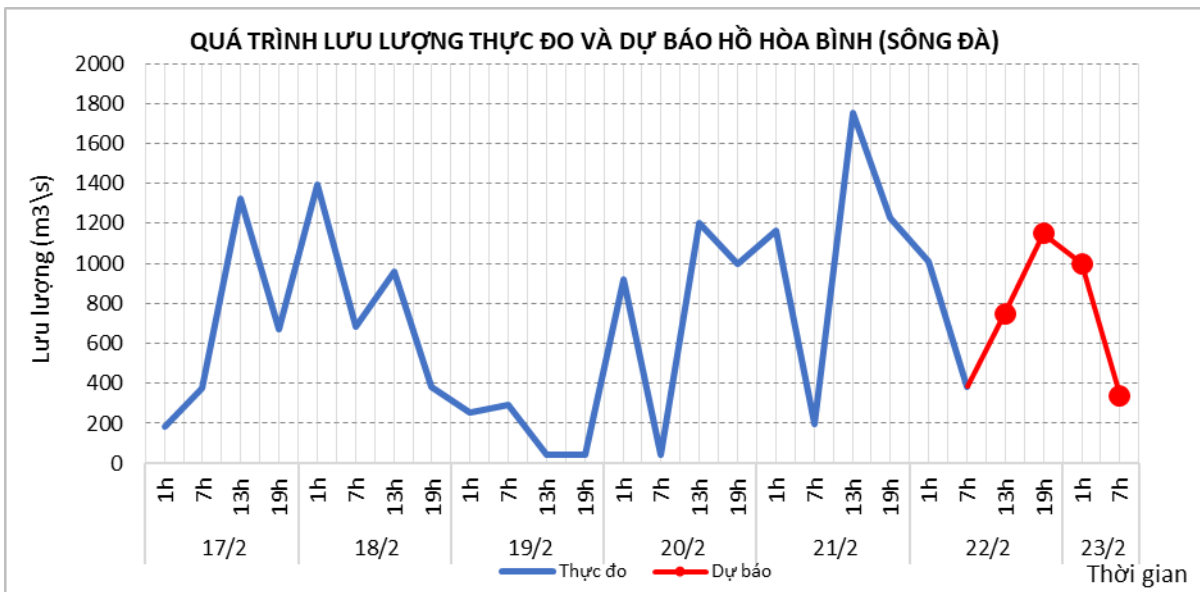
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

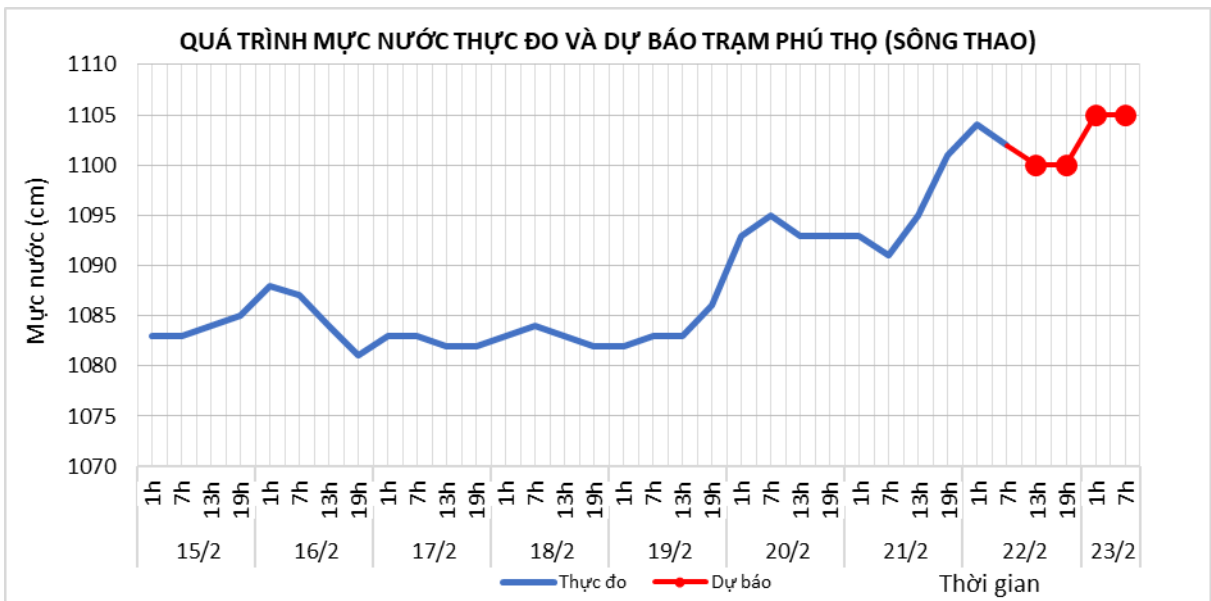
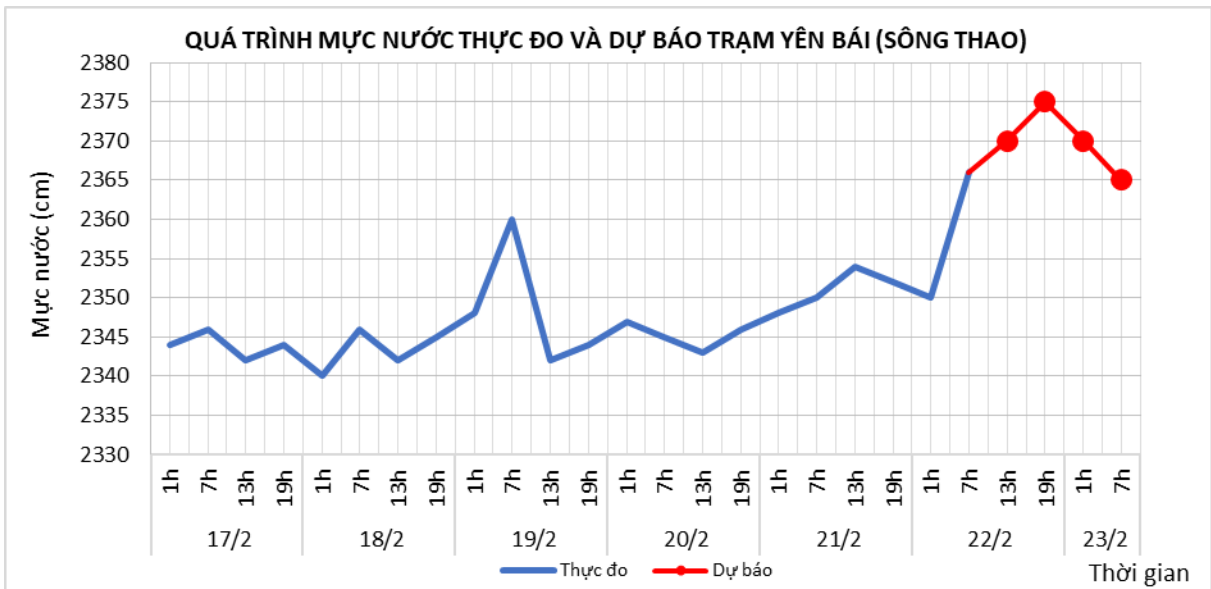
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



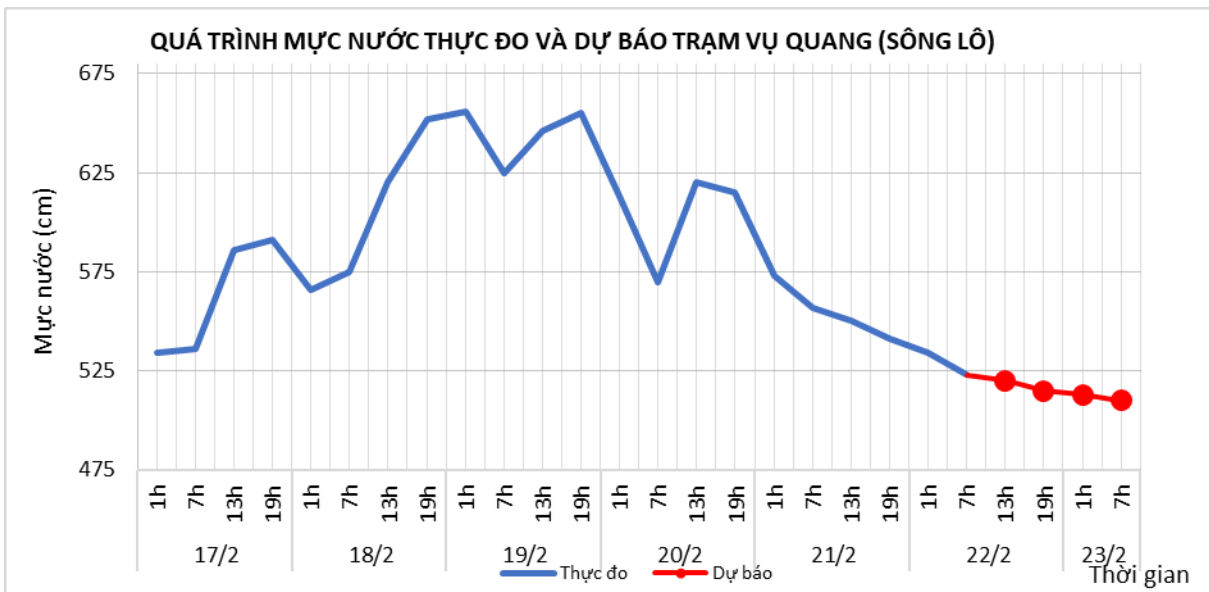
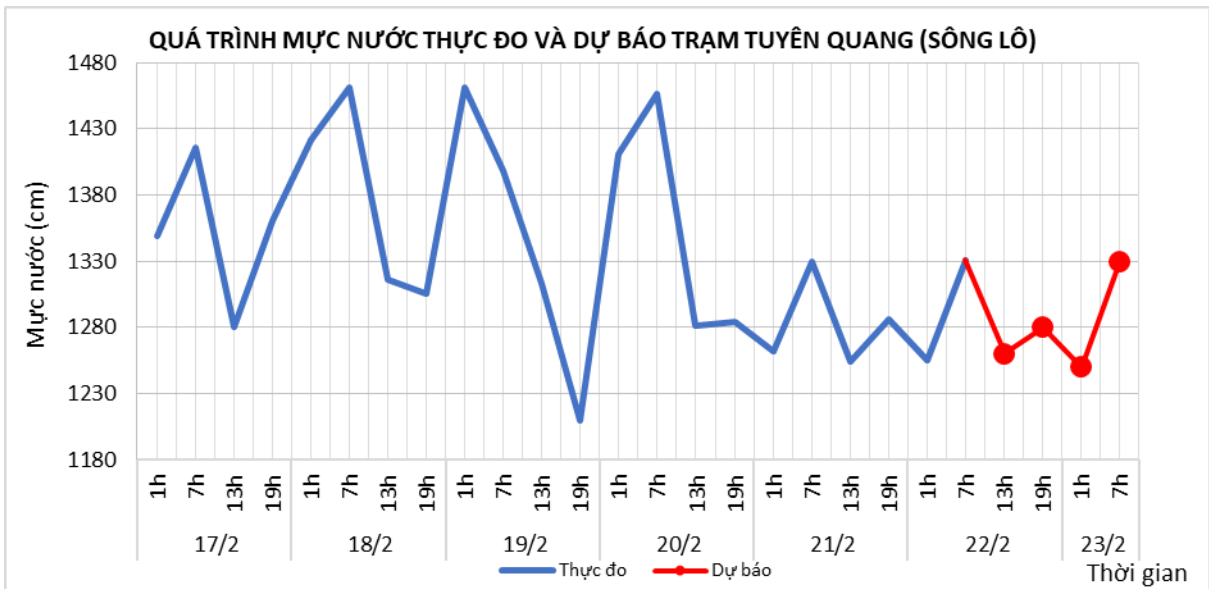
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

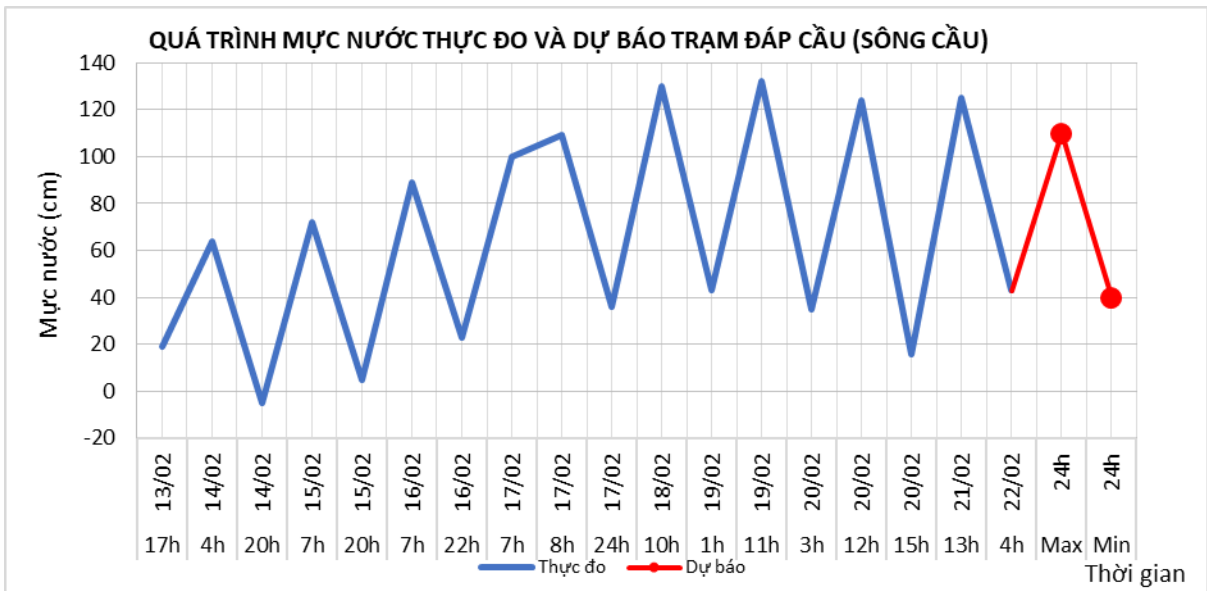
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



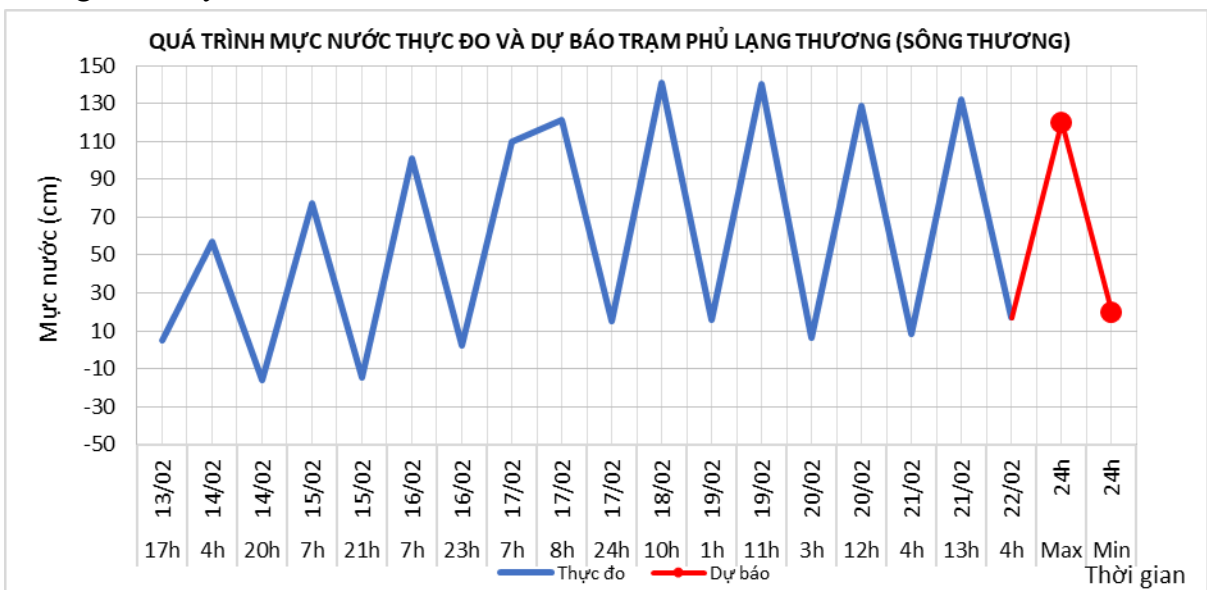
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



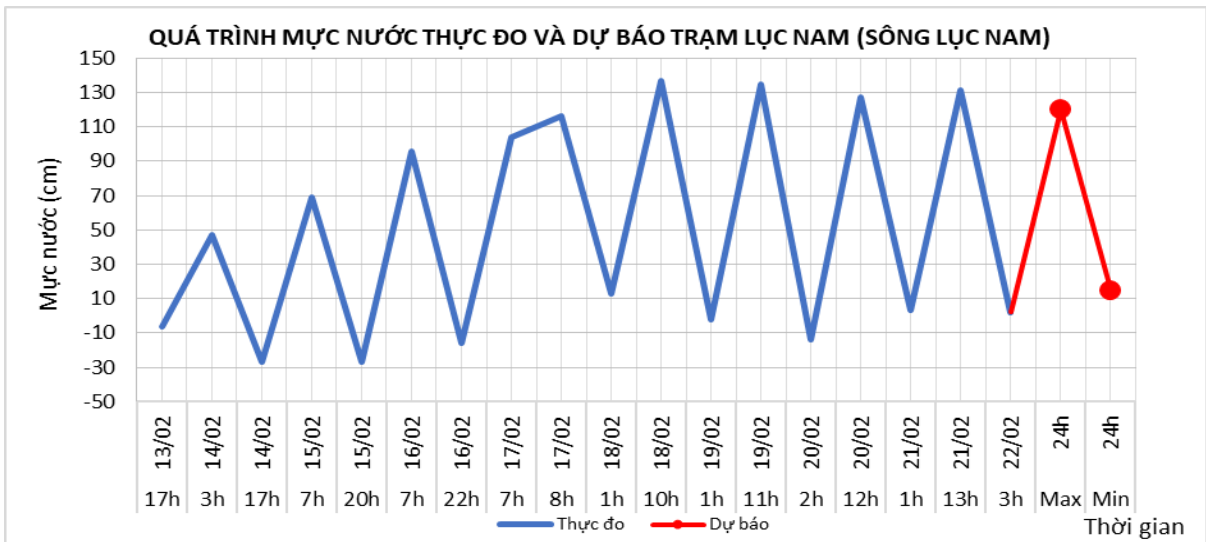
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

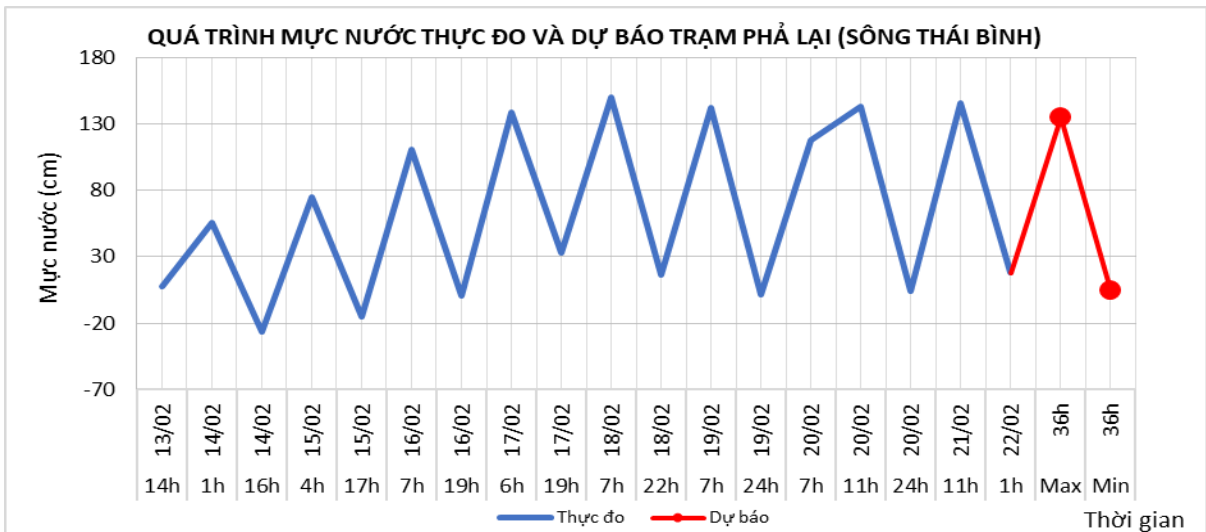
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức 0,05m.



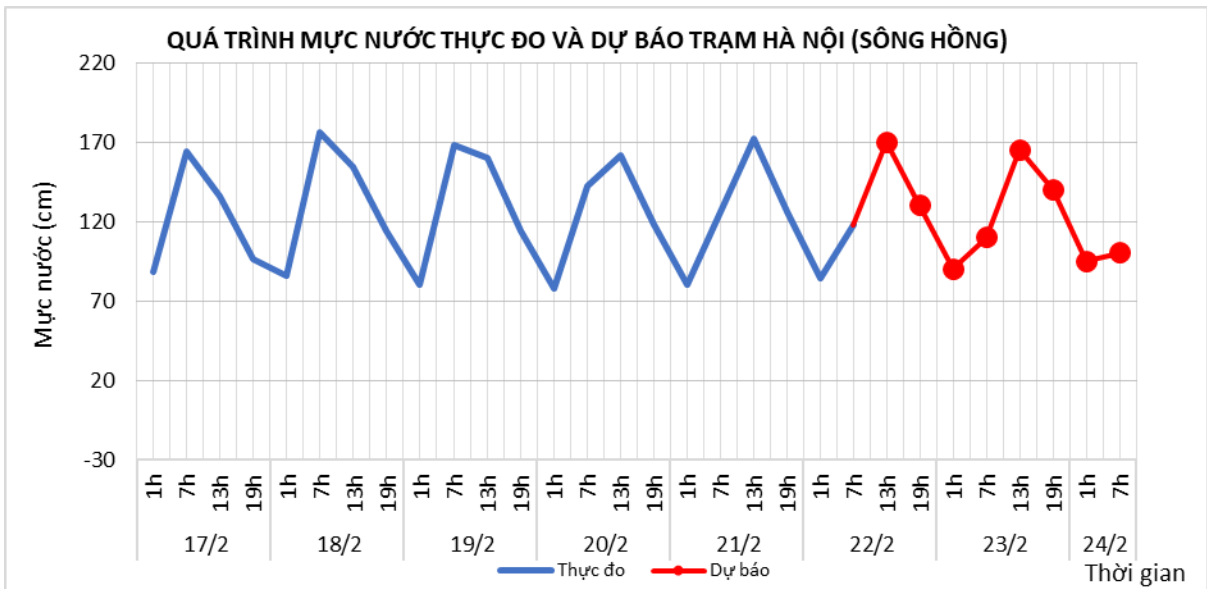
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/22/02, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/24/02 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,00m.



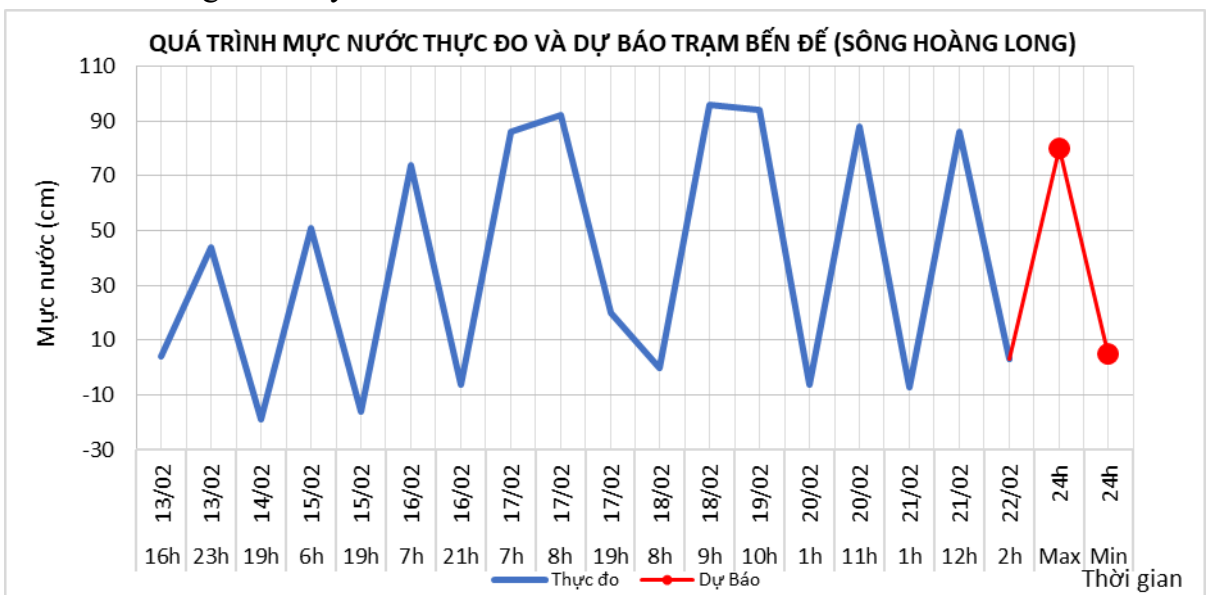
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

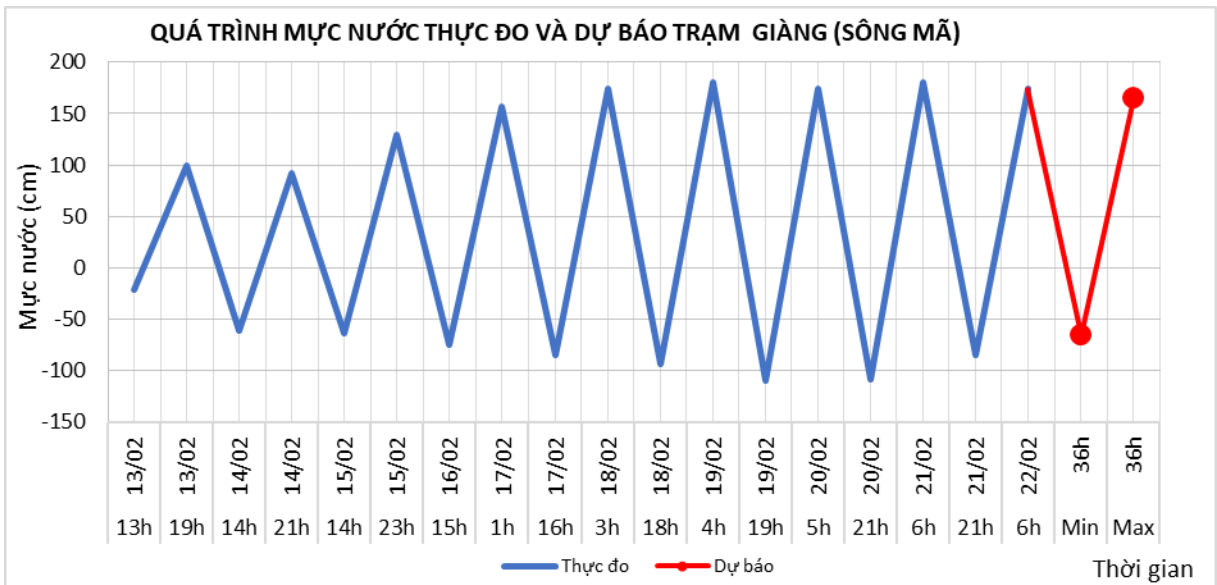
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



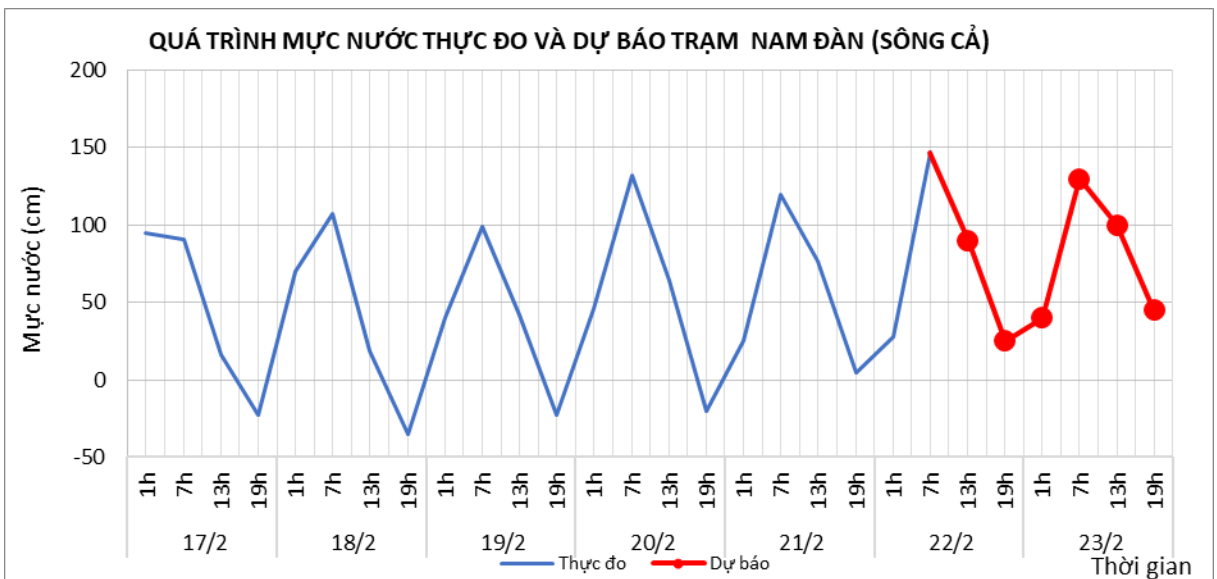
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



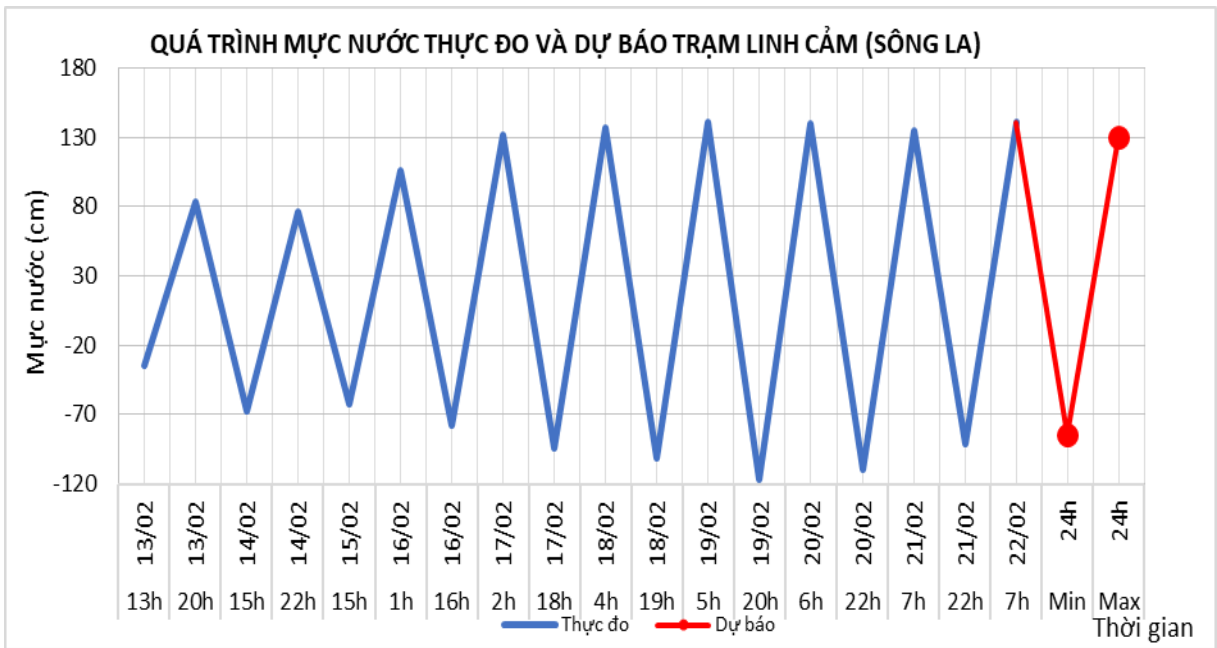
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

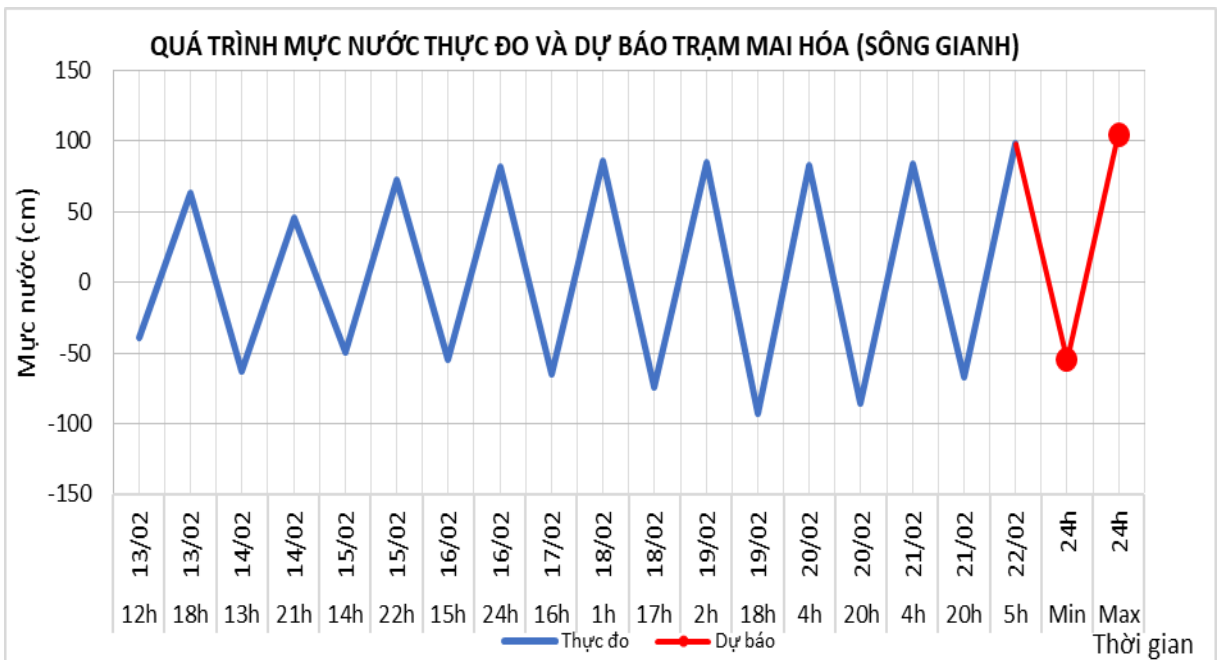
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



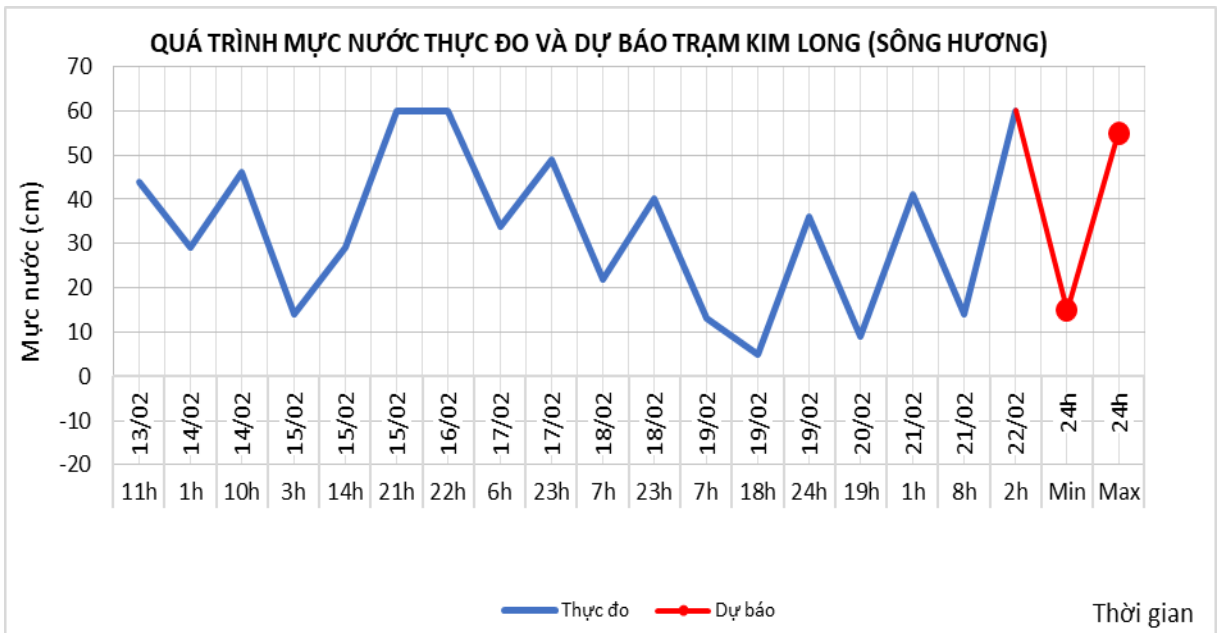
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



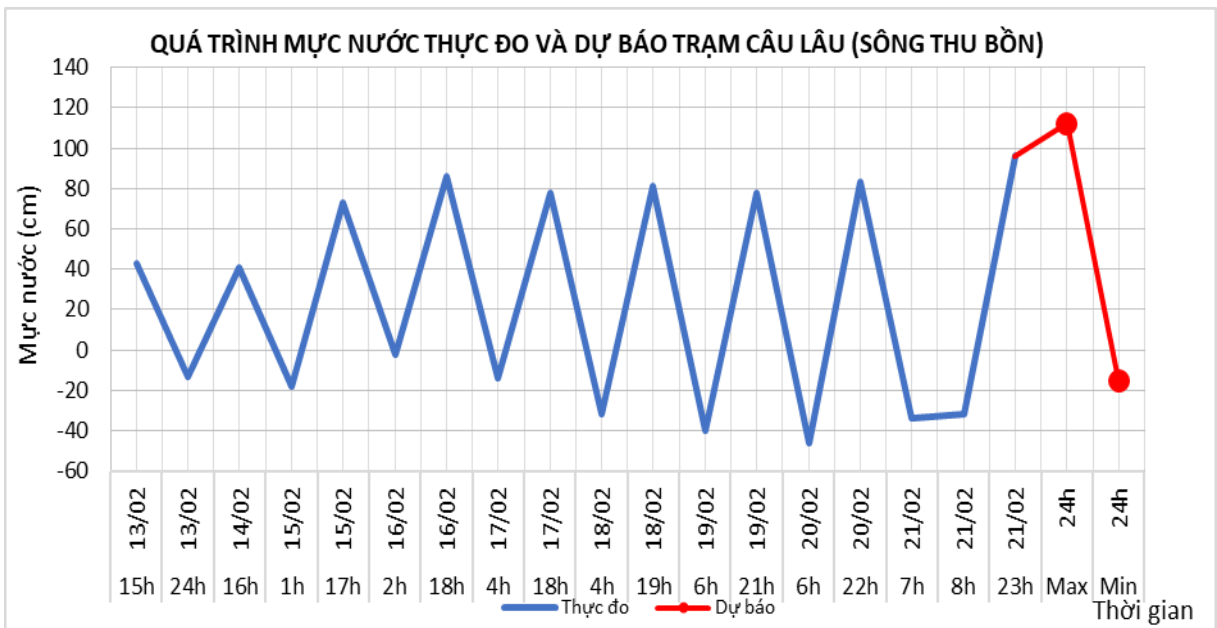
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



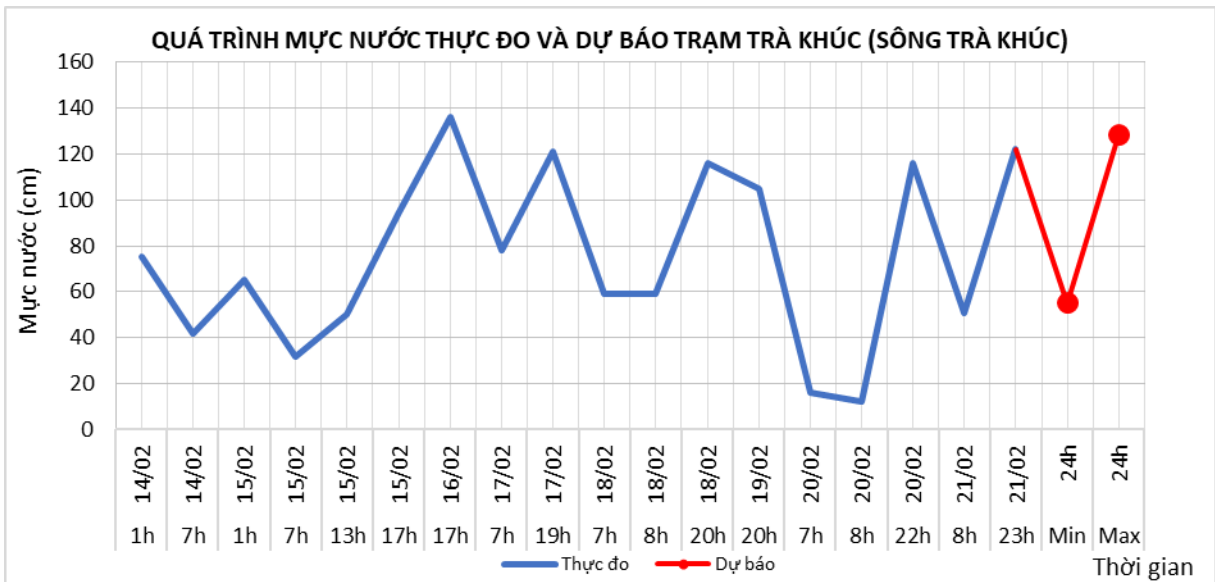
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

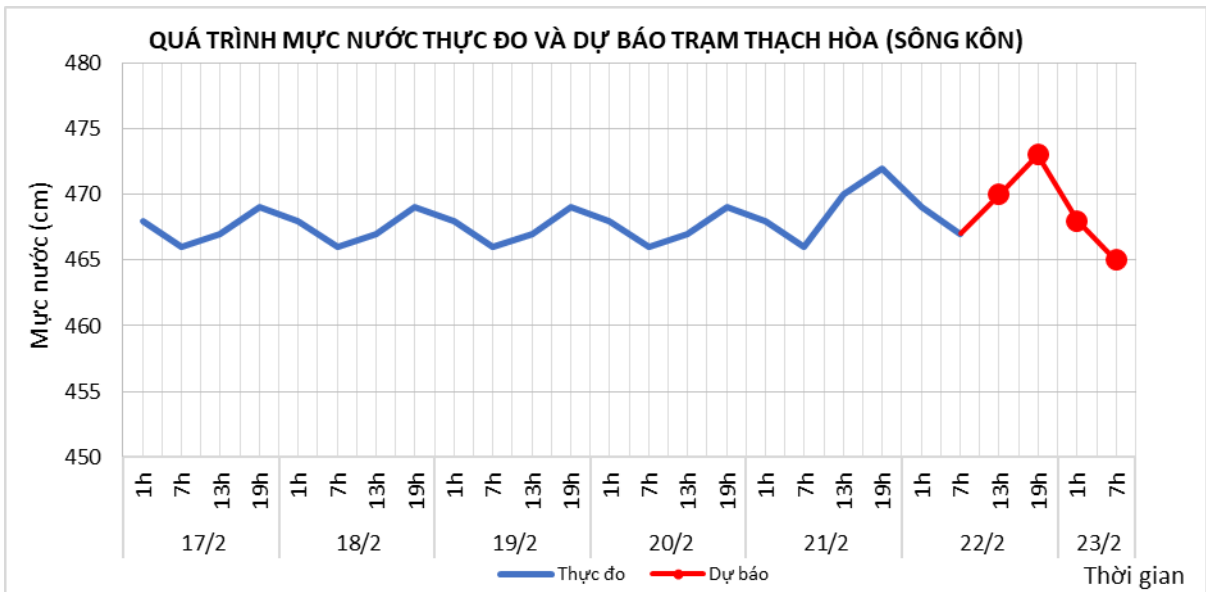
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



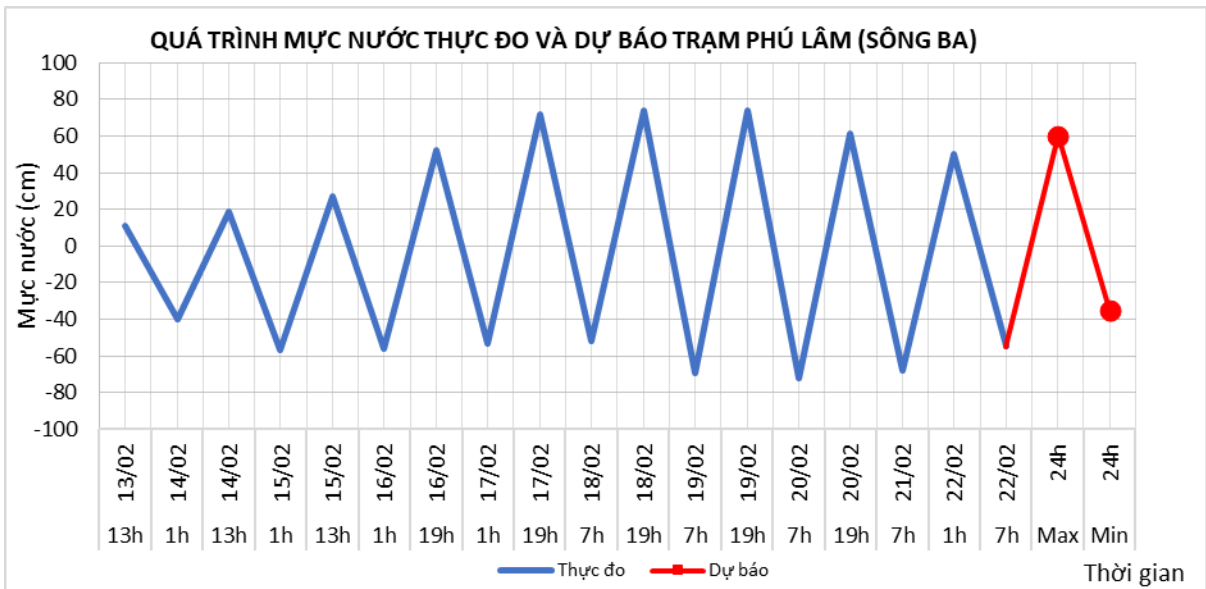
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

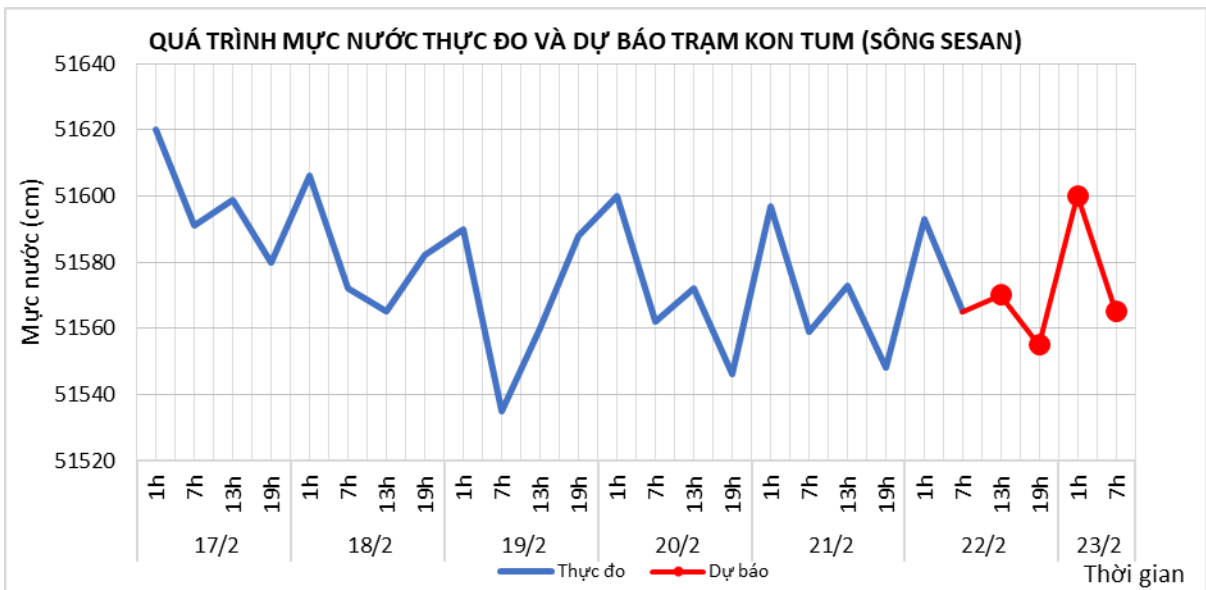
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



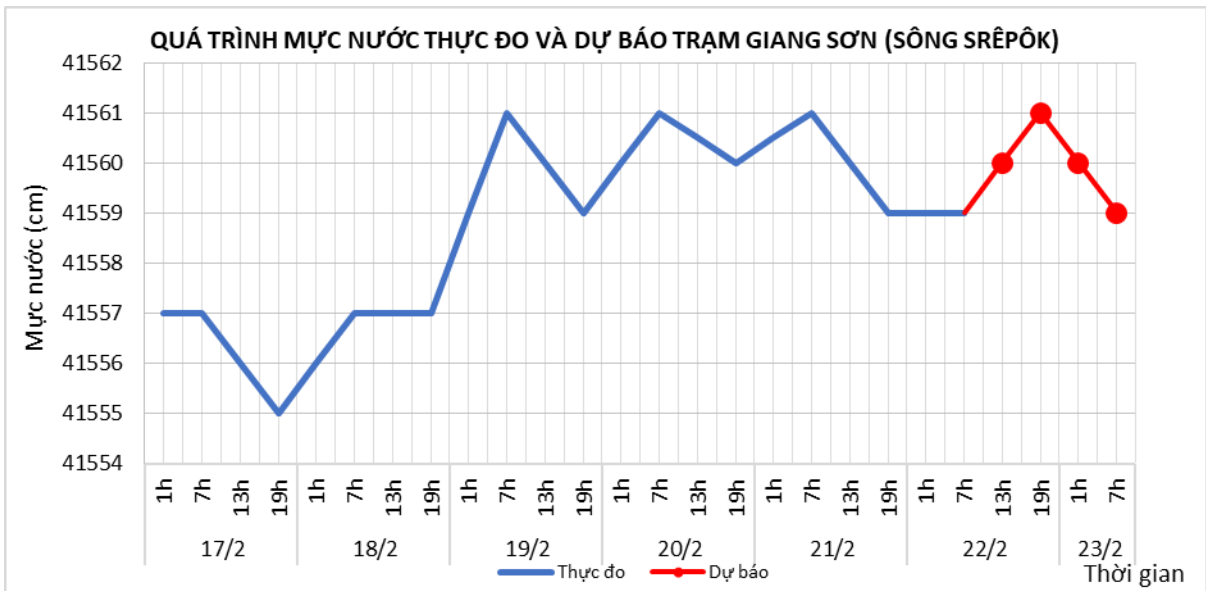
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

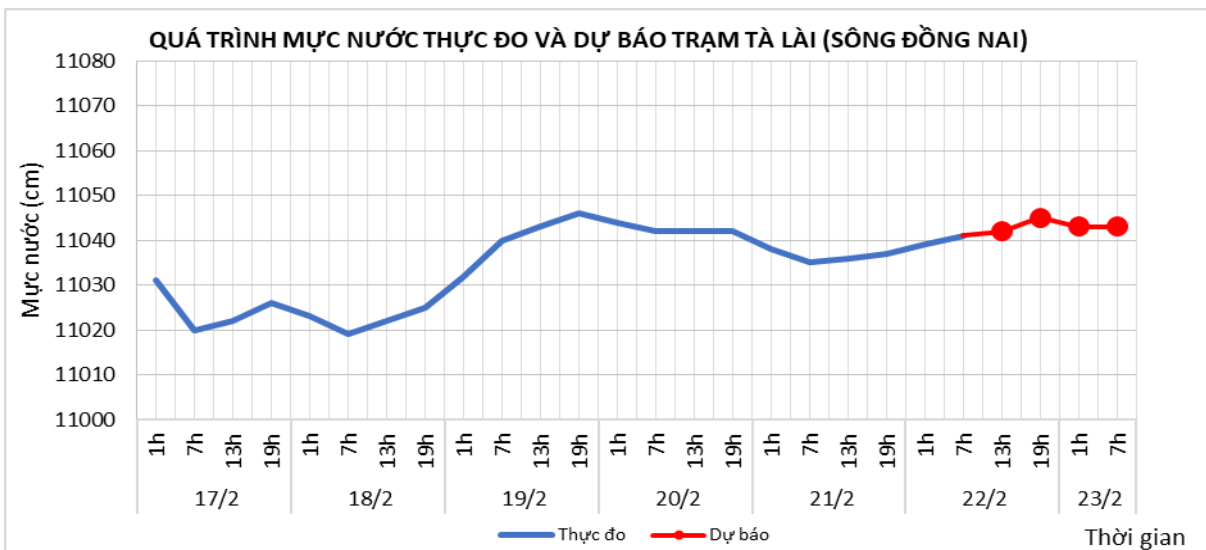
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



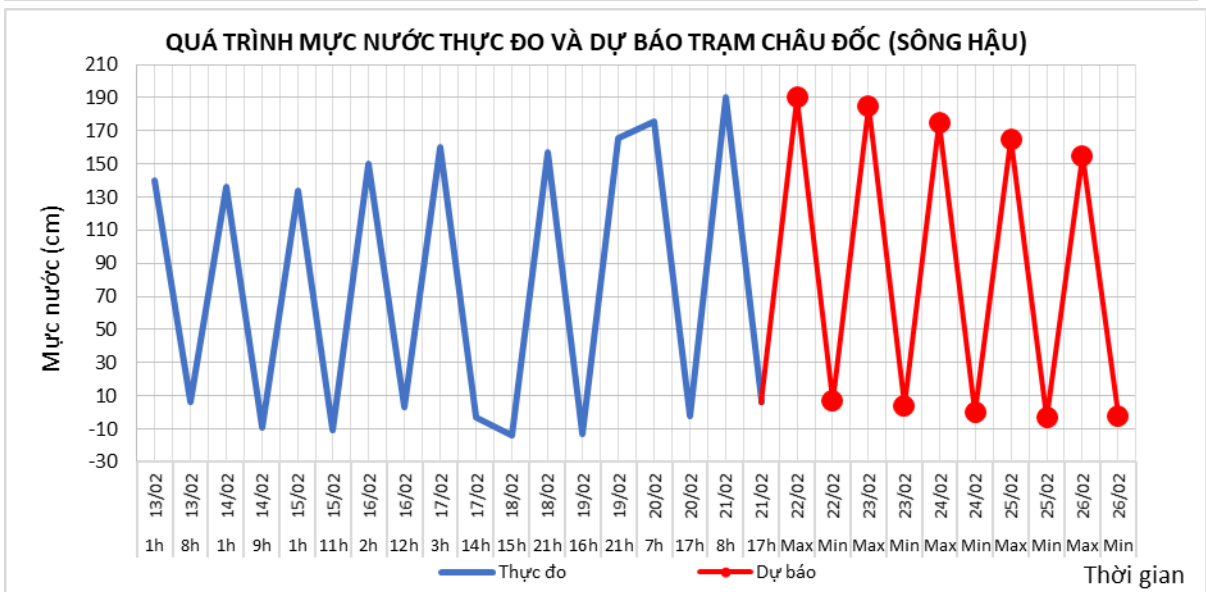
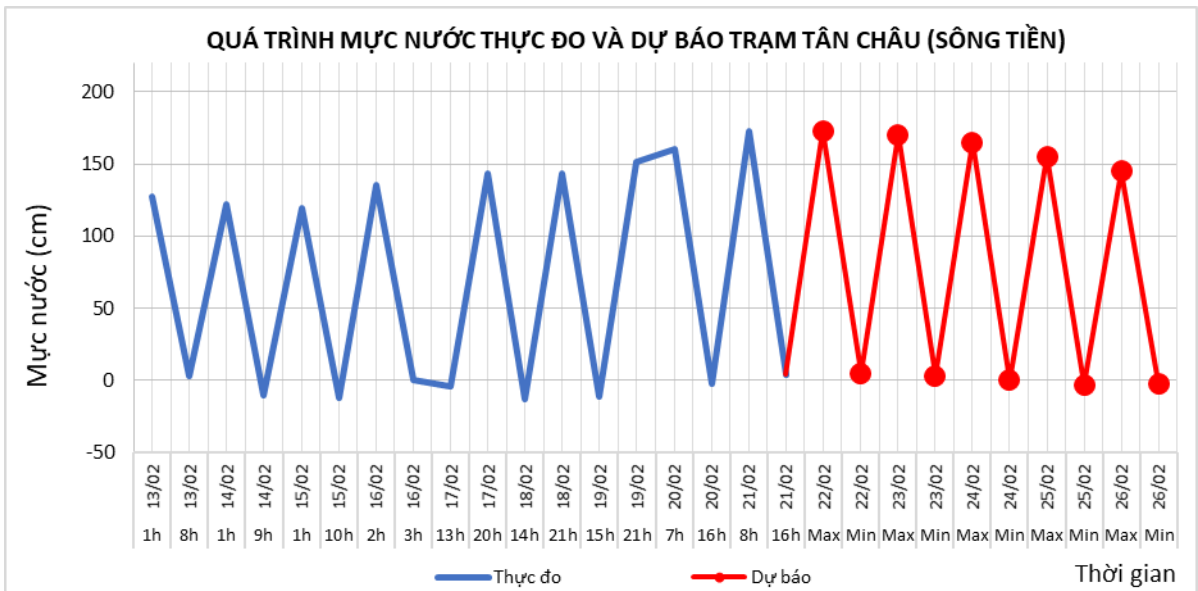
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 21/02 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,73m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,90m. Mức nước các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3; riêng trên sông Tiền tại trạm Mỹ Tho 1,97m, vượt mức lịch sử (1,91m ngày 16/11/2020) là 0,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước sông Cửu Long dao động ở mức cao sau đó xuống dần. Đến ngày 26/02 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,45m; tại Châu Đốc ở mức 1,55m, các trạm hạ lưu xuống mức BĐ1- BĐ2.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-21/02	19h-21/02	1h-22/02	7h-22/02	13h-22/02		19h-22/02		1h-23/02		7h-23/02		13h-23/02		19h-23/02		1h-24/02		7h-24/02	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1752	1230	1008	383	750	↑	1150	↑	1000	↓	340	↓								
Thao	Yên Bái	2354	2352	2350	2366	2370	↑	2375	↑	2370	↓	2365	↓								
Thao	Phú Thọ	1095	1101	1104	1102	1100	↓	1100	⇒	1105	↑	1105	⇒								
Lô	Tuyên Quang	1254	1286	1255	1331	1260	↓	1280	↑	1250	↓	1330	↑								
Lô	Vụ Quang	550	541	534	523	520	↓	515	↓	513	↓	510	↓								
Hồng	Hà Nội	172	126	84	118	170	↑	130	↓	90	↓	110	↑	165	↑	140	↓	95	↓	100	↑
Cả	Nam Đàn	77	5	28	147	90	↓	25	↓	40	↑	130	↑	100	↓	45	↓				
Kôn	Thanh Hòa	470	472	469	467	470	↑	473	↑	468	↓	465	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51573	51548	51593	51565	51570	↑	51555	↓	51600	↑	51565	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41560	41559	41559	41559	41560	↑	41561	↑	41560	↓	41559	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11036	11037	11039	11041	11042	↑	11045	↑	11043	↓	11043	⇒								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	125	↑	43	↑	110	↓	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	132	↑	17	↑	120	↓	20	↑
Lục Nam	Lục Nam	131	↑	2	↑	120	↓	15	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	146	↑	4	↑	135	↓	5	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	86	↓	3	↑	80	↓	5	↑
Mã	Giàng (**)	180	⇒	-108	↑	165	↓	-65	↑
La	Linh Cảm	141	↑	-91	↑	130	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	98	↑	-67	↑	105	↑	-55	↑
Hương	Kim Long	60	↑	14	↑	55	↓	15	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	96	↑	-32	↑	112	↑	-15	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	122	↑	51	↑	128	↑	55	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	50	↓	-55	↑	60	↑	-35	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02	21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02												
Sông Tiền	Tân Châu	173	↑	173	⇒	170	↓	165	↓	155	↓	145	↓	4	↓	5	↑	3	↓	0	↓	-3	↓	-2	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	190	↑	190	⇒	185	↓	175	↓	165	↓	155	↓	6	↓	7	↑	4	↓	0	↓	-3	↓	-2	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 23/02

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng